

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

NGÀY 1 THÁNG 2 NĂM 2023

	VN Index		HNX Index	
	1,075.97	-3.17%	216.01	-2.89%
	KLGD		GTGD	
	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi
Khớp lệnh	974,095,334	40.5%	16,394	-27.5%
Thỏa thuận	55,801,952	52.5%	1,230	26.4%
Tổng cộng	1,029,897,286	41.1%	17,624	-25.3%

THÔNG TIN THỐNG KÊ HOSE

Giao dịch của NĐTNN	
Giá trị mua (tỷ đồng)	1,562.6
Giá trị bán (tỷ đồng)	1,469.3
Giá trị mua/bán ròng (tỷ đồng)	93.3
Giao dịch của NĐTNN/Tổng GTGD (%)	8.3

Top 5 cổ phiếu NĐTNN mua ròng			
Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
HPG	21,100	-1,000	-4.5
HCM	23,450	-1,750	-6.9
HDB	19,000	350	1.9
STB	25,650	-1,450	-5.4
BID	42,800	-2,300	-5.1

Top 5 cổ phiếu NĐTNN bán ròng			
Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
VHM	48,000	-2,900	-5.7
DGC	60,000	-300	-0.5
VNM	77,200	100	0.1
MSN	95,200	-5,900	-5.8
CTG	29,000	-1,500	-4.9

Top 5 cổ phiếu GTGD (khớp lệnh)			
Mã	Giá	Thay đổi	Giá trị
	VND	%	Tỷ VND
HPG	21,100	-4.5	1,145
VND	15,400	-7.0	768
VPB	18,300	-5.9	613
SSI	20,150	-6.7	560
NVL	14,550	2	496

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất			
Mã	Giá	Thay đổi	Tỷ VND
	VND	%	Tỷ VND
TNC	55,600	3,600	6.9
SBT	15,750	1,000	6.8
SVC	53,800	3,400	6.8
THI	23,800	1,500	6.7
KHG	5,270	320	6.5

(Tính trong nhóm cổ phiếu vốn hóa ≥ 700 tỷ đồng)

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- **Chứng khoán Mỹ** khởi sắc vào ngày thứ Ba (31/01), khi kết quả lợi nhuận mạnh mẽ và dữ liệu lạm phát đáng khích lệ đã hỗ trợ S&P 500 ghi nhận tháng 1 tốt nhất kể từ năm 2019. Chỉ số Dow Jones tăng 368.95 điểm (+1.09%) lên 34,086.04 điểm. Chỉ số S&P 500 tiến 1.46% lên 4,076.60 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite cộng 1.67% lên 11,584.55 điểm.
- **Chứng khoán Châu Á** hôm nay đổi chiều khi hầu hết các thị trường đều tăng điểm. Chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản tăng 19.77 điểm (+0.07%) lên 27,346.88 điểm. Tại Trung Quốc, chỉ số Shanghai tăng 29.25 điểm (+0.9%) lên 3,284.92 điểm; chỉ số SZSE Component tăng 156.93 điểm (+1.31%) lên 12,158.19 điểm. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc tăng 24.72 điểm (+1.02%) lên 2,449.80 điểm.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

- **VN-Index** phiên hôm nay giảm sâu sau phiên tăng điểm khá mạnh hôm qua. VN-Index tăng điểm ngay khi mở cửa nhưng nhanh chóng quay đầu giảm điểm sau đó. Ngân hàng, bất động sản giao dịch trong sắc đỏ và là nhân tố chính gây giảm điểm của thị trường. Tới phiên chiều chỉ số giảm mạnh khi áp lực bán tháo trên diện rộng gia tăng đi kèm với thanh khoản lớn. VCB (-3.05%) lấy đi 3.3 điểm, VHM (-5.7%) lấy đi 3.1 điểm, BID (-5.1%) lấy đi 2.8 điểm của chỉ số. Ngược lại, HDB, MWG và SBT là những mã tác động tích cực nhất lên chỉ số nhưng không đáng kể. Chốt phiên VN-Index giảm 35.21 điểm (-3.17%) xuống 1,075.97 điểm. Thanh khoản HOSE hôm nay đạt khối lượng giao dịch (KLKL) 974 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch (GTGD) là 16.4 nghìn tỷ.
- **Nhóm cổ phiếu VN30:** VN30-Index giảm 36.98 điểm (-3.29%) xuống 1,088.09 điểm. KLKL đạt 285.5 triệu đơn vị. Nhóm cổ phiếu có 7 mã tăng điểm, 23 mã giảm điểm. MWG, HDB, NVL là những mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất cho mức tăng của chỉ số với 1.7 điểm. VPB, MSN, HPG là mã duy nhất kéo chỉ số với -12.3 điểm.
- **Nhóm cổ phiếu ngoài VN30:** KLKL của nhóm này đạt 660.8 triệu cổ phiếu. Nhóm 10 cổ phiếu có GTGD lớn nhất đều giảm điểm với nhiều mã giảm sàn như VND, NKG, DIG, VCI, VCG...
- **HNX-Index** giảm 6.42 điểm (-2.89%) xuống 216.01 điểm. PVI, VNR, CDN là những mã đóng góp nhiều nhất cho mức tăng của chỉ số với 0.3 điểm; trong khi PVS, CEO, SHS là những mã làm giảm nhiều nhất mức tăng của chỉ số với -1.5 điểm. UPCOM-Index giảm 0.91 điểm (-1.2%) xuống 74.93 điểm.
- **Thanh khoản toàn thị trường:** tổng khối lượng giao dịch trên cả 3 sàn đạt 1.2 tỷ đơn vị; giá trị giao dịch đạt 20.3 nghìn tỷ đồng.

CẬP NHẬT TIN TỨC TRONG NƯỚC

Chỉ số PMI được cải thiện, ngành sản xuất Việt Nam vẫn suy giảm

Sáng 01/02/2023, S&P Global công bố báo cáo Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam tháng 01/2023. Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam đạt 47,4 điểm trong tháng 01/2023, tăng so với mức 46,4 điểm trong tháng 12/2022 nhưng vẫn cho thấy sức khỏe ngành sản xuất suy giảm mạnh. Có 3 điểm nhấn nổi bật: Sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục giảm nhưng với tốc độ chậm hơn; Số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tăng lần đầu tiên trong ba tháng; Chi phí tăng đạt mức cao của sáu tháng. Báo cáo nêu rõ, ngành sản xuất của Việt Nam tiếp tục đối mặt với các điều kiện kinh doanh khó khăn trong tháng đầu của năm 2023. Sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục giảm. Tuy nhiên, có những dấu hiệu cho thấy nhu cầu đã cải thiện khi số lượng đơn đặt hàng mới giảm chậm hơn và số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tăng trở lại. Việc làm cũng giảm chậm hơn. Theo đánh giá của S&P Global, trong tháng 01/2023 tốc độ tăng chi phí đầu vào đã gia tăng tháng thứ năm liên tiếp và trở thành mức tăng nhanh nhất kể từ tháng 7/2022. Ở những nơi giá cả đầu vào tăng, các thành viên nhóm khảo sát cho biết nguyên nhân là do giá cả của nhà cung cấp, chi phí nhập khẩu và thuế tăng.

CPI tháng 1/2023 tăng 0.52% so với tháng trước

Theo Báo cáo từ Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 1/2023 tăng 0.52% so với tháng trước (khu vực thành thị tăng 0.52%; khu vực nông thôn tăng 0.51%). Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, có 8 nhóm hàng tăng giá; 2 nhóm hàng giảm giá; riêng nhóm bưu chính, viễn thông có giá ổn định so với tháng trước. Nhóm giao thông là nhóm tăng cao nhất tháng 1/2023 với mức tăng 1.39% so với tháng trước, làm CPI chung tăng 0.13 điểm %. Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tháng 1/2023 tăng 0.82% so với tháng trước, tác động làm CPI chung tăng 0.27 điểm %. Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tháng 1/2023 tăng 0.36% so với tháng trước. Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tháng 1 tăng 0.42% so với tháng trước do nhu cầu mua sắm, du xuân dịp Tết Nguyên đán tăng. Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tháng 1/2023 giảm 0.12% so với tháng trước. Nhóm giáo dục tháng 1/2023 giảm 0.15% so với tháng trước, tác động làm CPI chung giảm 0.01 điểm %, trong đó dịch vụ giáo dục giảm 0.2%.

CẬP NHẬT TIN TỨC THẾ GIỚI

Hoạt động sản xuất của Trung Quốc tăng trưởng sau 4 tháng suy giảm

Nền kinh tế Trung Quốc đang sôi động trở lại sau quyết định bất ngờ của Chính phủ nước này hồi tháng trước về việc từ bỏ chính sách "Zero COVID" ảnh hưởng tới hoạt động của các doanh nghiệp. Dữ liệu chính thức từ Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc (NBS) vừa được công bố ngày 31/1 cho thấy, hoạt động sản xuất của nước này đã tăng trưởng vào tháng 1/2023, sau 4 tháng suy giảm liên tiếp, giữa bối cảnh nền kinh tế của nước này đang phục hồi sau khi nới lỏng các biện pháp hạn chế nghiêm ngặt do dịch COVID-19. Nền kinh tế lớn thứ hai thế giới đang sôi động trở lại sau quyết định bất ngờ của Chính phủ nước này hồi tháng trước về việc từ bỏ chính sách "Zero COVID," vốn bao gồm các quy định phong tỏa xã hội nghiêm ngặt, ảnh hưởng tới hoạt động của các doanh nghiệp. Theo NBS, chỉ số nhà quản lý mua hàng (PMI) - thước đo chính về sản lượng của các nhà máy Trung Quốc - đã tăng lên 50,1 trong tháng này, từ mức 47 ghi nhận trong tháng 12.

Anh: Số công ty vỡ nợ cao kỷ lục kể từ cuộc khủng hoảng tài chính 2009

Số liệu của Cơ quan dịch vụ phá sản (IS) của Anh cho thấy nước này có tới 22.100 công ty đăng ký mất khả năng thanh toán trong năm 2022, tăng hơn 57% so với năm 2021 và là con số cao nhất kể từ 2009. Theo số liệu công bố ngày 31/1, số lượng các công ty vỡ nợ tại Anh đã đạt mức cao kỷ lục kể từ cuộc khủng hoảng tài chính năm 2009 khi lạm phát và lãi suất tăng cao và kinh tế trì trệ tác động nặng nề đến các doanh nghiệp. Số liệu của Cơ quan dịch vụ phá sản (IS) của Chính phủ Anh cho thấy nước này có tới 22.100 công ty đăng ký mất khả năng thanh toán trong năm 2022, tăng hơn 57% so với năm 2021 và là con số cao nhất kể từ năm 2009.

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nguồn: EVS ước tính

Mã cổ phiếu	Thời điểm KN	Thời gian nắm giữ	Giá mua vào	Target 1	Target 2	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận	Tình trạng
VEA	25/09/2022	3-6 tháng	41,500	49,600	52,500	43,300	39,600	-4.5%	Nắm giữ
CTI	4/12/2022	3-6 tháng	12,000	13,800	15,400	11,000	13,900	15.90%	Chốt lời
QTP	1/1/2023	3-6 tháng	13,000	14,700	16,000	12,100	14,700	13.1%	Chốt lời
HDG	8/1/2023	3-6 tháng	32,700	37,000	40,000	30,100	33,800	3.3%	Chờ hoàn thành vị thế
SZC	15/1/2023	3 tháng	28,500	31,300	33,800	27,200	28,800	11.20%	Hoàn thành vị thế mua
SSI	29/1/2023	3 tháng	20,000	22,200	24,300	19,400	20,950	N/A	Chờ mua

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

- Khối ngoại hôm nay mua ròng 125.48 tỷ đồng, trong đó khối này mua ròng 93.35 tỷ trên sàn HOSE, mua ròng 39.46 tỷ đồng trên sàn HNX, bán ròng -7.33 tỷ đồng trên sàn UPCOM. Các mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HOSE phiên nay là HPG (+201 tỷ), HCM (+48.4 tỷ), HDB (+44.4 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán ròng mạnh nhất là VHM (-102.8 tỷ), DGC (-42 tỷ), VNM (-39.1 tỷ). IDC là mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HNX với giá trị 18.7 tỷ đồng, MBS là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị -798.7 triệu đồng.
- Tính từ đầu năm 2023 đến nay (1/2/2023) khối ngoại mua ròng tổng cộng 4.3 nghìn tỷ đồng, các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 01/01/2023 – 31/1/2023

Khối lượng mua/bán ròng (cp)			Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)		
232,499,888			4,311,278		
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
HPG	76,996,600	1,610,859	EIB	(132,092,907)	(3,367,209)
FUEVFVND	27,751,500	658,953	DGC	(4,789,100)	(286,194)
SSI	28,954,700	590,108	DPM	(4,372,600)	(192,389)
VIC	8,881,800	502,616	PVT	(5,286,000)	(111,385)
VND	24,454,000	383,310	KDC	(1,726,900)	(108,119)
VRE	11,669,300	339,282	DCM	(3,881,700)	(103,924)
HCM	13,765,600	326,449	ST8	(6,421,767)	(79,630)
FUESSVFL	18,984,300	291,675	VGC	(1,943,500)	(71,204)
CTG	8,709,900	257,409	NT2	(2,386,800)	(68,950)
STB	9,775,200	249,063	VTP	(2,388,067)	(67,609)

Nguồn: Fiin Pro

GIAO DỊCH CỦA KHỐI TỰ DOANH

- Khối tự doanh các công ty chứng khoán bán ròng -375 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất phiên nay gồm MBB (+20.3 tỷ), VPB (+19.3 tỷ), FPT (+7.3 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh nhất gồm FUEVFVND (-249 tỷ), E1VFN30 (-124 tỷ), STB (-13.5 tỷ).
- Từ đầu năm đến nay (31/1/2023) khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 442 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm KDH (+281 tỷ), VPB (+187 tỷ), MBB (+180.8 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh nhất gồm FUEVFVND (-638 tỷ), E1VFN30 (-540 tỷ), FUESSVFL (-308.4 tỷ).

GIAO DỊCH TUẦN 23/1/2023 – 27/1/2023:

- Trong tuần từ 23/1-27/1 khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 459.8 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các mã được mua ròng mạnh nhất trong tuần gồm FPT (+56.6 tỷ), PNJ (+49.2 tỷ), VPB (+42.8 tỷ); trong khi các mã bị bán ròng nhiều nhất gồm FUEVFVND (-6.3 tỷ), PVP (-1.5 tỷ), PVT (-1 tỷ).
- Khối ngoại mua ròng trong tuần này với tổng giá trị mua ròng trên cả 3 sàn là 548 tỷ đồng. Các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 23/1/2023-27/1/2023

Khối lượng mua/bán ròng (cp)			Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)		
29,144,440			547,879		
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
HPG	8,177,800	175,099	VNM	(839,800)	(67,765)
VIC	1,551,000	91,469	CTG	(1,199,000)	(37,030)
HCM	2,658,400	65,111	VCB	(394,600)	(36,795)
FRT	486,600	35,225	DGC	(614,700)	(36,577)
SSI	1,522,100	32,104	STB	(1,051,400)	(28,425)
VND	1,917,800	31,585	KDC	(222,400)	(13,850)
VCI	999,200	30,003	DPM	(272,400)	(11,590)
MSN	232,400	24,491	PVT	(534,700)	(11,411)
VRE	682,800	20,684	BID	(218,600)	(9,896)
GEX	1,381,600	20,328	VTP	(321,014)	(9,212)

Nguồn: Fin Pro

KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (EVS), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo. EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

THÔNG TIN LIÊN LẠC

CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS)- www.eves.com.vn

Trụ sở chính:

Tầng 3,6,9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
 Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Điện thoại: (84) 28 6290 6296 - Fax: (84) 28 6290 6399

Chi nhánh Bà Triệu:

Tầng 1, Tòa nhà Minexport, 28 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
 Điện thoại: (84) 24 39366866 - Fax: (84) 24 3936 6586